TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2024/HS-ST
Ngày: 25/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý.

2. Ông Lê Văn Đặng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đức Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Bảo G, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha (không rõ lai lịch) và mẹ là bà Trần Thị B, sinh năm 1962; bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 12/8/2023, bị cáo bị Công an phường Hòa Lợi, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát ra Quyết định số 68/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã đóng phạt ngày 03/10/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Hữu L, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1971 và bà Thượng Thị T (đã chết); bị cáo có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 12/01/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 03/2021/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2022 và phần án phí vào ngày 15/3/2021. Bị cáo chưa thi hành phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 18/4/2024, bị cáo bị Công an phường Hòa Lợi, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát ra Quyết định số 25/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã đóng phạt ngày 14/3/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố R, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

2. Bà Võ Thanh N, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

3. Bà Lưu Thị Ngọc G, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương – có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bảo G và Đặng Hữu L đều là đối tượng nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine), không có nghề nghiệp và là hàng xóm cạnh nhà nhau tại khu phố 4, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Sáng ngày 22/7/2024, G điều khiển xe đạp đi xung quanh khu vực phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương để nhặt ve chai. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà của bà Nguyễn Thị Hoàng Y thuộc khu phố Bến Đồn, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, G nhìn thấy có một con chó phốc sóc lông màu trắng đi bên hông phía sau nhà thì nảy sinh ý định bắt

trộm đem bán lấy tiền nên G dựng xe đạp và đi bộ lại bắt ôm con chó vào người. Lúc này, G phát hiện bên trong hàng rào lưới kẽm B40 phía sau nhà bà Y còn bốn con chó phốc sóc khác. G liền điều khiển xe đạp ôm theo con chó vừa bắt trộm được chạy về nhà của L (cách nhà bà Yến khoảng 01km) để rủ L tìm nơi bán chó lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến nhà L, G đặt con chó xuống nền nhà và kể cho L biết việc mới bắt trộm chó ở nhà bà Y và rủ L quay lại nhà bà Y bắt trộm thêm bốn con chó còn lại thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô giống kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 61L2 - 1804 chở G chạy đến nhà bà Y. Khi đến nơi, L dừng xe ngoài đường cảnh giới, còn G đi bộ ra phía sau nhà bà Y, kéo hàng rào kẽm lưới B40 rồi chui vào phía bên trong bắt bốn con chó phốc sóc (ba con lông màu xám đen và một con lông màu vàng) bỏ vào bụng áo đang mặc, rồi đi ra xe để L chở về nhà L, tìm nơi bán chó.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L nghĩ đến ông Nguyễn Hữu T là chủ quán cà phê bida Bơ ở ấp Phú Thứ, xã Phú An, thành phố Bến Cát mà trước đây L ghé chơi có nuôi một con chó nên L gọi điện thoại hỏi ông T có mua năm con chó cảnh không. Ông T hỏi chó ở đâu có thì L nói chó nhà L nuôi nhưng cần tiền nên bán. Do có ý định mua chó cảnh cho con gái nuôi nên ông T nói L đem năm con chó đến cho ông T xem. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 61L2 - 1804 chở G ôm năm con chó mang đến quán cà phê bida Bơ gặp T thì T đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Do L còn nợ ông T 200.000 đồng tiền nước trước đó nên ông T đưa cho L số tiền 2.800.000 đồng. Số tiền có được, G chia cho L 900.000 đồng, G lấy 1.300.000 đồng, sử dụng 100.000 đồng đổ xăng, còn lại 500.000 đồng G đưa cho L đi đến khu vực cầu Phú Cường thuộc địa phận huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tìm mua được một bịch ma túy đá. Sau đó, L và G cùng nhau sử dụng hết số ma túy mua được tại nhà của L. Chiều cùng ngày 22/7/2024, bà Y phát hiện năm con chó bị mất trộm nên đến Công an phường Hòa Lợi trình báo.

Vật chứng thu giữ:

- Hai USB bên trong chứa đoạn video ghi nhận diễn biến hành vi phạm tội.

- Một con chó phốc sóc lông màu vàng, một con chó phốc sóc lông màu trắng, một con chó phốc sóc lông màu xám đen.

- Thu giữ của Đặng Hữu L: Một xe mô tô giống kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 61L2-1804, số khung: RRKWCHHUM5X034942, số máy: VTTJL1P52FMH034942; một điện thoại di động hiệu Samsung; số tiền 200.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Bảo G: Một điện thoại di động hiệu Samsung, số tiền 200.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bến Cát, kết luận: Một con chó phốc sóc lông màu vàng trị giá 6.000.000 đồng, một con chó phốc sóc lông màu trắng trị giá 6.830.000 đồng, ba con chó phốc sóc lông màu xám đen trị giá 17.490.000 đồng.

Qua tra cứu, biển số 61L2-1804 được cấp cho xe mô tô hiệu Mikado có số máy: VTTJL1P52FMHN, số khung: RRKWCH0UM7XP20744 do bà Võ Thanh N đứng tên đăng ký. Qua tra cứu số khung: RRKWCHHUM5X034942, số máy: VTTJL1P52FMH034942 được cấp cho xe mô tô biển số 61N4-8375 do bà Lưu Thị Ngọc G đứng tên đăng ký. Bà N và bà G khai: Trước đây có sở hữu xe mô tô như trên nhưng đã bán xe cho người khác không rõ lai lịch nên không có yêu cầu gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 278/CT-VKSBC ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố: Bị cáo Trần Bảo G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Hữu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Bảo G từ 18 đến 20 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L từ 14 đến 16 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L từ 07 đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Ngày 24/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giao trả năm con chó phốc sóc cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y. Bà Y không yêu cầu giải quyết gì thêm.

- Ông Nguyễn Hữu T không yêu cầu bị cáo Trần Bảo G và Đặng Hữu L trả lại số tiền 2.800.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

năm 2015, đề nghị Tòa án nhân dân nhân dân thành phố Bến Cát tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Hai điện thoại di động hiệu Samsung; số tiền 400.000 đồng; một xe mô tô giống kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 61L2-1804, số khung: RRKWCHHUM5X034942, số máy: VTTJL1P52FMH034942.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, bản luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/7/2024, bị cáo G có hành vi lén lút lấy trộm một con chó phốc sóc lông màu trắng của bà Y rồi quay về nhà L và nói cho L biết chó này do trộm được mà có. Sau đó, G rủ L cùng lén lút lấy trộm thêm bốn con chó phốc sóc (ba con lông màu xám đen và một con lông màu vàng) của bà Y. Cùng ngày, L đã bán năm con chó cho ông T với giá 3.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bến Cát, kết luận: Một con chó phốc sóc lông màu vàng trị giá 6.000.000 đồng, một con chó phốc sóc lông màu trắng trị giá 6.830.000 đồng, ba con chó phốc sóc lông màu xám đen trị giá 17.490.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo G chiếm đoạt là 30.320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt là 23.490.000 đồng và tiêu thụ tài sản trị giá 6.830.000 đồng do bị cáo G phạm tội mà có.

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo G có hành vi lén lút lấy trộm năm con chó phốc sóc và bị cáo L có hành vi lén lút lấy trộm bốn con chó phốc sóc. Hành vi của bị cáo G và L đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Sau khi biết rõ con chó phốc sóc lông màu trắng do bị cáo G

trộm được mà có thì bị cáo L có hành vi đem bán cho người khác. Hành vi của L đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có.

Như vậy, Cáo trạng số 278/CT-VKSBC ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố: Bị cáo Trần Bảo G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Hữu L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi chiếm đoạt và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật nhưng vì lòng tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để giáo dục, cải tạo, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo G sau khi trộm được tài sản lại có hành vi rủ bị cáo L cùng tiếp tục đi trộm tài sản. Bản thân bị cáo G có một tiền sự. Do đó, mức hình phạt về hành vi trộm cắp của bị cáo G sẽ cao hơn bị cáo L. Bị cáo L cảnh giới cho bị cáo G vào trộm tài sản, tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội và tiêu thụ tài sản do bị cáo G trộm được, bản thân bị cáo L cũng có một tiền sự nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo L.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G thực hiện hai lần hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo L đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát xử phạt tù vào năm 2021, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại nên sẽ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát sẽ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Hai điện thoại di động hiệu Samsung, bị cáo sử dụng để làm phương tiện liên lạc khi phạm tội và dùng tiền bán tài sản trộm được để mua; số tiền 400.000 đồng, các bị cáo có được sau khi bán tài sản trộm được; một xe mô tô giống kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 61L2-1804, số khung:

RRKWCHHUM5X034942, số máy: VTTJL1P52FMH034942 là xe không xác định được chủ sở hữu, đã được đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không tìm được chủ sở hữu, bị cáo L sử dụng xe này làm phương tiện để đi trộm cắp nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ở khu phố 4, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của bị cáo G và L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ và đúng quy định.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Bảo G 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L 07 (bảy) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt của nhiều tội:

Buộc bị cáo Đặng Hữu L phải chấp hành chung hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Một xe mô tô giống kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 61L2-1804, số khung: RRKWCHHUM5X034942, số máy: VTTJL1P52FMH034942; hai điện thoại di động cảm ứng màu xám hiệu Samsung; số tiền 400.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát và Giấy nộp tiền ngày 09/10/2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh thành phố Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Bảo G, Đặng Hữu L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THA thành phố Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, TA (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Ngọc Hoàng An